

Bản án số: **172 /2022/HS-PT**

Ngày: 03-10-2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BG**

- T phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị HH.

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị TH

Ông Nguyễn TT

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị D - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bg.

- Đại diện VKSND tỉnh Bg tham gia phiên tòa: Ông Hg T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/9 và ngày 03/10/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bg xét xử c khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 299/TLPT-HS ngày 12/9/2022 đối với bị cáo Phb do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lg, tỉnh Bg.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Phb**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 11 năm 2004; Nơi đăng ký HKTT: Số 45, đường Lhp, phường Xg, t phố Bg, tỉnh Bg; Chỗ ở: Số 45, Lhp, phường Xg, t phố Bg, tỉnh Bg; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T giáo: Không; Nghề ngh: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Pvn, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Dtp, sinh năm 1973; A chị, em ruột: 01 người, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/4/2021, B bị C an T phố Bg, tỉnh Bg xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” phạt số tiền 1.250.000 đồng. Ngày 19/4/2021, B đã nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam C an tỉnh Bg; (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Dtt**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn D, xã Tt, t phố Bg, tỉnh Bg; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T giáo: Không; Nghề ngh: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Dvs, sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Ntp, sinh năm 1980; A chị, em ruột: 01 người, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến ngày 22/06/2022, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh . (Có mặt).

3. Họ và tên: **Nnt**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 21 tháng 5 năm 2004; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 87, đường Ntl x, Tổ 3,

phường Nq, t phố Bg, tỉnh Bg; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nvn, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Tthl, sinh năm 1977; A chị, em ruột: 01 người, bị cáo là con lớn trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2019, T bị C an T phố Bg, tỉnh Bg xử phạt cảnh cáo do có hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”; Ngày 11/01/2020, T bị C an T phố Bg, tỉnh Bg xử phạt cảnh cáo do có hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi c cộng gây mất trật tự c cộng” và hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2022 đến ngày 13/5/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. (Có mặt).

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Tiên:

Ông Tvl - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bg. (Có mặt).

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo B: Bà Ntnqvà ông Nvp- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bg. (bà Quỳnh vắng mặt, ông Phương có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tiên:

Bà Tthl, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: số nhà xx, đường Nguyễn T l, Tổ 3, phường Nq, t phố Bg, tỉnh Bg;

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bắc: Bà Dtp, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 45, đường Lhp, phường Xg, t phố Bg, tỉnh Bg; (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:

Bà Ntp, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã Tt, t phố Bg, tỉnh Bg

* Trong vụ án còn có 6 bị cáo khác, 1 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, 23 Người làm chứng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và không có kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 03 giờ 00 phút ngày 12/10/2021, tổ c tác của C an hện Lg phối hợp với C an xã Td (tổ c tác) lập biên bản kiểm tra hành chính Nhà nghỉ S x, địa chỉ: thôn Ts 1, xã Td, hện Lg, tỉnh Bg (nhà nghỉ S x) do bà Hth, sinh năm 1991, trú tại thôn Tv3, xã Td, hện Lg, tỉnh Bg đứng tên hộ kinh doanh. Tại thời điểm kiểm tra bà H không có mặt ở nhà nghỉ, đại diện cơ sở kinh doanh là Nvh, sinh năm 1984 là chồng của bà H có mặt. Quá trình kiểm tra, tổ c tác phát hiện có tổng số 32 người, gồm 30 người (10 nữ, 20 nam) đang ở tầng 1 và 02 người (01 nữ, 01 nam) đang ở trong phòng Vip 202 có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy; tại nơi Nma, sinh ngày 16/12/2004, trú tại tổ dân phố Tm, phường Dm, t phố Bg, tỉnh Bg có 01 ti nilon bên trong đựng chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy) nên tổ c tác yêu cầu A nhặt lên rồi lập biên bản sự việc niêm phong vật chứng, ký hiệu “KT” và đưa các đối tượng trên về trụ sở C an hện Lg để làm việc, xét nghiệm chất ma túy thì xác định được như sau:

Quản lý và nhân viên lễ t của nhà nghỉ có 03 người gồm:

Pvd, sinh năm 1997, trú tại: Thôn Tv3, xã Td, hện Lg, tỉnh Bg; Hvg, sinh năm 2003, trú tại: thôn Th, xã Ps, hện Sd, tỉnh Bg; Tvh, sinh năm 2002, trú tại: thôn N s, xã Đ s, hện Sd, tỉnh Bg.

Kết quả xét nghiệm: D, Q và H đều dương tính với chất ma ty.

Khách th phòng nghỉ có 29 người, gồm: 07 người ở phòng 303; 03 người ở phòng 402; 05 người ở phòng 501; 14 người ở phòng 502, cụ thể như sau:

Phòng 303 có 07 người (04 nam, 03 nữ) gồm:

Nkh, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Sn, xã T Q, hện Ln, tỉnh Bg; Nvh, sinh năm 1988, trú tại: thôn R, xã Dt, t phố Bg; Dvt, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố Tn, phường Xg, t phố Bg, tỉnh Bg; Nmh, sinh năm 1987, trú tại: Thôn Q Biểu, xã Q C, hện Vy, tỉnh Bg; Ltm, sinh năm 1993, trú tại: thôn Kv, xã Bv, hện Vl, tỉnh Ls; Ltt, sinh năm 1998, trú tại: Bản cb 1, xã mk, hện tu, tỉnh L C; Btx, sinh ngày 13/10/2005, trú tại: Thôn la, xã lt, hện yt, tỉnh hb.

Kết quả xét nghiệm: H, H, T, H, M, Tha đều dương tính với chất ma ty; Xuân âm tính với chất ma ty.

Phòng 402 có 03 người, đều là nữ giới, gồm: Dtv, sinh ngày 20/6/2004; trú tại: Thôn T Mộc, xã T Mộc, hện Ln, tỉnh Bg; Htn A, sinh ngày 05/4/2006, trú tại: xóm x, xã dp, hện D C, tỉnh na; ctn, sinh ngày 13/10/2004; trú tại: tổ x, phường CC, t phố SL, tỉnh SL.

Kết quả xét nghiệm: T và A dương tính với chất ma ty; N âm tính với chất ma ty.

Phòng 501 có 05 người đều là nam giới, gồm:

Nhg, sinh năm 1990, trú tại: Thôn N, xã NT, hện Ln, tỉnh Bg; Dvt, sinh năm 2000, trú tại: Thôn AT, xã DC, hện Ln, tỉnh Bg; Lương Văn M, sinh năm 2002, trú tại thôn D, xã Dc, hện Ln, tỉnh Bg; HVT, sinh năm 2002, trú tại thôn D, xã Dc, hện Ln, tỉnh Bg; BVT, sinh năm 1998, trú tại thôn D, xã Dc, hện Ln, tỉnh Bg.

Kết quả xét nghiệm: G, T, M, T và T đều dương tính với chất ma ty.

Phòng 502 có 14 người (08 nam, 06 nữ) gồm:

Hth, sinh ngày 06/10/2005, trú tại Số x, ngõ xx, phường. Nq, t phố Bg, tỉnh Bg; Ndc, sinh ngày 26/8/2003, trú tại TDP Md, phường Md, t phố Bg, tỉnh Bg; Dtt, sinh ngày 27/12/2003, trú tại thôn D, xã Tt, t phố Bg, tỉnh Bg; Tdh, sinh ngày 22/10/2003, trú tại Số xx H v, phường xx, t phố Bg, tỉnh Bg; Nnt, sinh ngày 21/5/2004, trú tại Số xx Ckv, phường Trần N H, t phố Bg, tỉnh Bg; Phb, sinh ngày 25/11/2004, trú tại Số xx Nvc, phường Nq, t phố Bg, tỉnh Bg; Nvt, sinh ngày 01/7/2003, trú tại Số xx, Dth, phường Tp, t phố Bg, tỉnh Bg; Dvh, sinh ngày 07/5/2005, trú tại Số xx NDD, phường Trần N H, t phố Bg, tỉnh Bg; Nma, sinh ngày 16/12/2004, trú tại Số 18, ngõ xA đường bn, phường Dm, t phố Bg, tỉnh Bg; Dtpa, sinh năm 2000, trú tại Số xx, bờ đê C X, phường Ll, t phố Bg, tỉnh Bg; Ntbn, sinh ngày 08/12/2004, trú tại Số xx, vts, phường hvt, t phố Bg, tỉnh Bg; ntth, sinh ngày 11/10/2005, trú tại Số xx thôn N, xã Tt, t phố Bg, tỉnh Bg; Ntdh, sinh ngày 23/4/2000,

trú tại Tổ x, khu xx, sm, t phố Bg, tỉnh Bg; Vtb, sinh ngày 02/7/2001, trú tại Thôn MT, xã T T, hện Q B, tỉnh HG.

Kết quả xét nghiệm: H, C, T, B, T, H, A, A, N,Th, Dh và B đều dương tính với chất ma ty; T và H âm tính với chất ma ty.

Cùng ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an hện Lg t hành khám xét khẩn cấp phòng 303, 402, 501, 502 của Nhà nghỉ S x và lập biên bản xác định hiện trường thì phát hiện thu giữ vật chứng sau: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng đường kính 31,5 cm; trên đĩa có 01 thẻ nhựa cứng màu cam hình chữ nhật, kích thước (8,5 x 5,4) cm, trên thẻ có chữ “HERMES” và nhiều chữ số khác để trên đỉnh tủ lạnh trong phòng 501; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng đường kính 31,5 cm, 01 thẻ nhựa cứng màu đen hình chữ nhật, kích thước (8,5 x 5,4)cm để trên mặt đĩa, trên thẻ có chữ “GUCCI”, 01 ống nhựa màu trắng, hình tròn dài 14,5cm, đường kính 0,9 cm thu giữ tại phòng 502. Riêng phòng 303 và phòng 402 Cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Ngày 12/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an hện Lg trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Bg giám định đối với mẫu niêm phong ký hiệu “KT”. Tại Kết luận giám định số 1638/KL-KTHS, ngày 16/10/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - C an tỉnh Bg, kết luận: “Chất tinh thể màu trắng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu “KT” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng là 0,625 gam

Quá trình điều tra, đã xác định được hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma ty tại phòng 501 và 502, cụ thể như sau:

1. Hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma ty tại phòng 501: Lương Văn M, Hà Văn T, Nhg, Bé Văn T, Dvt là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng 23 giờ ngày 11/10/2021, M, T, G, T, T đi xe taxi đến nhà nghỉ S x. Khi đến nhà nghỉ S x M và T thống nhất với nhau T bỏ tiền ra mua ma túy, M th phòng và trả tiền phòng để cho mọi người cùng sử dụng ma ty. Sau khi thống nhất xong, M đi vào quầy lễ t của nhà nghỉ th được phòng 501 rồi cùng G, T, T lên phòng trước. T dùng tài khoản Facebook của mình gọi cho một người bạn mới quen (không rõ lai lịch) có tài khoản Facebook “NguyenMaHung” hỏi mua ma túy loại “Kẹo” và “Ke” để sử dụng thì người này đồng ý bán và hẹn T đến gần bờ hồ ở khu C ngh Q C, hện Vy nhận ma túy. Sau đó, T đi xe taxi đến điểm hẹn, gặp người bán ma túy và mua được 01 ti ni long màu trắng bên trong có ma túy “Ke” và 02 viên “Kẹo” với giá 1.150.000 đồng rồi đem ma túy mua được về phòng 501 Nhà nghỉ S x để vào 01 cái đĩa sứ (dùng để đựng thức ăn) ở trên nóc tủ lạnh. Lúc này M cầm đĩa ma túy để xuống giữa nền nhà và đưa cho T 01 thẻ nhựa cứng màu cam hình chữ nhật, kích thước (8,5 x 5,4) cm, trên thẻ có chữ “HERMES” (thẻ dùng để đi thang máy) để T “xào ke” và chia ma túy ra t các đường, M lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quán t ống hút để lên đĩa ma túy để cho mọi người cùng sử dụng. T, M, G, T và T cùng sử dụng đến khoảng hơn 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi nhóm của M và T vừa sử dụng hết ma túy thì nhân viên của Nhà nghỉ thông báo có tổ c tác đến kiểm tra nên M, T cùng mọi người trong phòng ném tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dùng làm ống hút qua cửa sổ ra ngoài, rửa sạch đĩa ma túy để lên đỉnh tủ lạnh, xóa dấu vết rồi cùng nhau đi xuống tầng 1 để tổ c tác kiểm tra

Cùng ngày 12/10/2021 Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lương Văn M, Hà Văn T và tạm giữ của M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI 353835082846132, số tiền 2.500.000 đồng; tạm giữ của T01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI: 358193100753343101

Lương Văn M khai nhận: T, M, T, T, G cùng đi taxi lên nhà nghỉ S x. Đến nơi, M và T thống nhất M trả tiền phòng còn T trả tiền mua ma túy hết bao nhiêu tiền thì sau khi có lương sẽ chia đầu người ra rồi góp tiền trả lại M và T. Sau khi T mua ma túy mang về phòng 501 thì M đưa cho T thẻ cứng để T “xào ke” (tức là tán nhỏ ma túy ra) còn M là người quán tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng t ông hút để mọi người sử dụng ma túy.

Hà Văn T khai nhận: T, M, T, T, G cùng đi taxi lên nhà nghỉ S x. Đến nơi, M và T thống nhất T bỏ tiền mua ma túy còn M trả tiền phòng, tổng hết bao nhiêu thì sau khi có lương sẽ chia đầu người rồi trả lại tiền cho M và T. Sau đó T đi taxi quay lại khu vực Bờ Hồ thuộc xã Q C, hện Vy, tỉnh Bg mua ma túy của một người không quen biết với giá 1.150.000 đồng gồm ma túy “Kẹo” và ma túy “Ke”. Sau khi mua ma túy xong, T bắt taxi quay lại nhà nghỉ S x và vào phòng 501 bỏ ma túy vừa mua được ra và dùng thẻ cứng M đưa để “xào ke” và chia t các đường. T đưa cho G viên ma túy “kẹo”, G cầm bẻ lấy một nửa viên cho vào miệng sử dụng, một nửa còn lại G bỏ lại vào đĩa sứ còn M dùng tờ tiền quán t ông hút để mọi người hít ma túy “ke”

Bé Văn T, Nhg, Dvt đều khai nhận đã sử dụng ma túy tại phòng 501.

2. Hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma ty tại phòng 502: Buổi chiều ngày 11/10/2021, Hth, Dtt, Phb, Nma, Dtpa, Ntbn, Ntdh, Vtb cùng đến dự sinh nhật củanth tổ chức tại Nhà hàng Bảo Nam trên địa bàn t phố Bg. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong một số người bạn của Th về trước, còn một số người tiếp tục th 02 xe taxi chở đến Nhà nghỉ S x th phòng để tổ chức sinh nhật cho Th, trong đó có H, A, B, T, B, Bảo N, T, Phương A. Trên đường đi B gọi điện rủ Tdh, Dvh cùng đi sinh nhật, H và H đồng ý rồi cả hai rủ T, T và C cùng đi. Sau khi đến nơi, Bảo Linh (chưa xác định được tên thật, tuổi, địa chỉ) gặp lễ t th được phòng 502, rồi cả nhóm cùng lên phòng. Một lúc sau H, H, T, T, C đi xe taxi đến và vào phòng cùng ăn ba sinh nhật và nghe nhạc. Tại đây, H đứng ra rủ mỗi góp 1.000.000 đồng cho A cầm để mua ma ty đem về phòng cùng nhau sử dụng nhưng có một số người không có tiền nên H nói “nếu ai không có tiền H ứng ra trước rồi góp tiền trả lại sau”, tất cả đồng ý. B đưa 500.000 đồng, T đưa 300.000 đồng tiền mặt cho A để góp, sau đó B dùng số tài khoản 30391888888 của mình mở tại Ngân hàng Sài Gòn chẵn số tiền 500.000 đồng; T dùng tài khoản số 1016570181 của mình mở tại Ngân hàng t mại cổ phần Ngoại t Việt Nam chẵn số tiền 700.000 đồng; T dùng số tài khoản 19036801427011 của mình mở tại Ngân hàng t mại cổ phần kỹ t Việt Nam chẵn số tiền 2.000.000 đồng (trong đó của T góp 1.000.000 đồng) chẵn qua dịch vụ Internet Banking online trên điện thoại vào số tài khoản 19037170394013 của A, còn B đưa cho H 01 điện thoại iPhone 8 để đặt mua ma túy. Sau đó một nam tha niên tên Đức A (tất cả đều không biết tên thật, tuổi, địa chỉ cụ thể của Đức A) có mặt tại phòng đã gọi điện liên hệ mua ma ty rồi cho người bán ma ty số điện thoại của A để hai bên tự liên lạc mua, bán ma ty. Sau khi liên hệ và cho A số điện thoại của người bán ma túy được một lúc thì Đức A và người con gái tên Bảo Linh đi về trước. Khoảng 30

phút sau, người bán ma túy dùng số điện thoại 0379703493 gọi vào số điện thoại 0982893263 của A bảo đi xuống lấy ma túy thì A đưa cho H số tiền 500.000 đồng rồi cùng H đi xuống công Nhà nghỉ S x thì gặp một người đàn ông không quen biết đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang đang ngồi trên xe mô tô (không rõ biển số) đợi. Gặp nhau người đàn ông đưa cho H 01 ti nilon bên trong có 05 viên ma túy dạng “keo” và 01 ti nilon đựng ma túy “Ke”; H đưa cho người đàn ông này số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại iPhone8 của B nhưng vẫn th 1.500.000 đồng nên người bán ma túy nhấn số tài khoản 0971268002 để A chèn tiền vào rồi người này rời đi. Sau đó, H cất ma túy vào ti quần đang mặc rồi cùng A đi lên phòng 502, để ma túy lên trên bàn và nói “A em lấy chơi đi” rồi tự lấy một nửa viên “keo” sử dụng, một số người khác cũng lấy “keo” sử dụng, còn A ngồi ở ghế dùng tài khoản số 19037170394013 của mình chèn số tiền 1.500.000 đồng cho người bán ma túy. Một lúc sau A đổ ti ma túy “Ke” lên đĩa để “xào” nhưng không đổ hết mà để lại một ít trong ti rồi để ti ma túy trên bàn. Sau đó A “xào Ke”, chia đường rồi bản thân và mọi người cùng sử dụng (A bê đĩa ma túy đi mời mọi người trong phòng sử dụng). Đến khoảng hơn 01 giờ 30 phút cùng ngày nhân viên của Nhà nghỉ thông báo có tổ c tác đến kiểm tra nên mọi người trong phòng rửa sạch đĩa ma túy để lên đỉnh tủ lạnh, xóa dấu vết rồi cùng nhau đi xuống tầng 1 để tổ c tác kiểm tra.

Hth khai nhận: Chiều ngày 11/10/2021, H cùng nhóm bạn của Th dự sinh nhật tại nhà hàng Bảo Nam ở t phố Bg. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong thì cả nhóm cùng rủ nhau đến th phòng 502 nhà nghỉ S x để th phòng tổ chức sinh nhật cho Hằng. Tại đây, H đứng ra hô hào mỗi người góp 1.000.000 đồng mua ma túy cùng nhau sử dụng nhưng chỉ có một số người có tiền nên H nói H sẽ ứng trước ra mai mọi người góp tiền đưa cho H sau thì tất cả cùng đồng ý đồng thời cả nhóm thống nhất phân c A thu tiền. Sau đó A thu tiền của B, T, T, còn H mượn điện thoại di động iPhone 8 của B để thế chấp lấy đồ (ma túy) thì B đồng ý. Sau đó H, A cùng đi lấy ma túy mang về phòng 502 cho mọi người sử dụng.

Nma khai nhận: Buổi tối ngày 11/10/2021, A cùng bạn bè của Th ăn uống ở một nhà hàng trên địa bàn t phố Bg. Sau khi ăn uống xong có khoảng hơn 10 người rủ nhau đến th phòng ở nhà nghỉ S x để tiếp tục tổ chức sinh nhật cho Hằng, tất cả cùng đồng ý và th xe taxi đi. A đi xe với Dh, B, Bảo N, Th, Linh (không rõ lai lịch) đến nhà nghỉ S x thì Linh th phòng 502 rồi cả nhóm vào phòng và cùng nhau cất ba. Lúc này, ngoài A ra còn một số người bạn khác của Hằng cũng lên đến phòng nên tất cả cùng nhau ăn ba và nghe nhạc. Được một lúc H rủ mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng thì tất cả cùng đồng ý nhưng chỉ có B, T, T và T mỗi người góp 1.000.000 đồng dưới hình thức đưa tiền trực tiếp và chèn khoản cho A. Do không đủ tiền nên H hỏi mượn B điện thoại của B, B đồng ý và đưa điện thoại của B cho H. Lúc này, Đức A (bạn mới quen của Phương A) đứng ra liên hệ đặt mua ma túy hộ và cho người bán số điện thoại của A rồi Đức A cùng Linh rời đi. Khoảng 30 phút sau, có người gọi điện cho A bảo xuống lấy ma túy thì A cùng H xuống đi xuống cửa nhà nghỉ và gặp được một người đàn ông không rõ lai lịch lấy ma túy. H đưa điện thoại iPhone 8 của B và tiền cho người bán ma túy còn A chèn khoản cho người này trước số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó cả hai mang ma túy lên phòng để ra bàn cho mọi người cùng sử dụng. A là người lấy ma túy “Ke” ở trong ti đổ ra đĩa xào

(tán nhỏ ma túy ra) để cho mọi người cùng sử dụng, còn một ít A để trong ti nilon ở trên bàn. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/10/2021, có người báo C an đến kiểm tra thì A mang theo ti xách và áo khoác của B xuống tầng 1. Khi lực lượng C an kiểm tra phát hiện một ti nilon chứa ma túy gần chỗ A đứng và yêu cầu A cầm lên (A không thừa nhận ti ma túy đó rơi ra từ áo mà A cầm).

Phb khai nhận: Buổi tối ngày 11/10/2021, B cùng A và một số người cùng ăn uống sinh nhật của Th ở t phố Bg. Sau khi ăn uống xong B cùng H, A, Th, Dh đi taxi đến th phòng ở nhà nghỉ S x để tiếp tục tổ chức sinh nhật cho Th. Sau khi th được phòng 502 H nói với mọi người trong phòng mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng, tất cả đồng ý và H thu được tiền của 02 người đưa cho A. Lúc này, do không có tiền nên B đưa điện thoại iPhone 8 của mình cho H để cầm mua phần ma túy của mình. Sau đó, H cùng A cầm tiền và điện thoại của B đi ra ngoài mua ma túy rồi mang về phòng cho mọi người cùng sử dụng, B thừa nhận B có sử dụng ma túy “keo” và ma túy “ke” tại phòng 502.

Nnt khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 ngày 11/10/2021, T cùng T, H, C và H đi xe taxi đến nhà nghỉ S x để dự sinh nhật Hằng. Tại phòng 502 H hô hào mọi người mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng, mọi người đều đồng ý. Do T không có tiền mặt và không có số tài khoản của A nên T chèn 1.000.000 đồng vào tài khoản của T để nhờ T chèn cho A hộ T. Sau đó, T chèn khoản cho A 2.000.000 đồng còn những người khác có góp tiền hay không thì T không biết. T thấy H, A cùng nhau đi ra ngoài một lúc rồi quay lại, khi quay lại thấy H bỏ ti ma túy ra để trên đĩa trong phòng, T tự lấy ma túy “keo” sử dụng. Khoảng một tg sau thì T thấy A cầm đĩa đồ ma túy “ke” ra đĩa và “xào”, chia đường cho mọi người sử dụng, T tự ra lấy ma túy “ke” sử dụng.

Nvt khai nhận: Khoảng 23 giờ 30 ngày 11/10/2021, T rủ T đi sinh nhật Hằng ở nhà nghỉ S x, T đồng ý. Sau đó, T cùng T, H, C, H đi xe taxi đến nhà nghỉ S x và lên phòng 502. Tại đây, H rủ mọi người mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng, mọi người đều đồng ý. Do T không có tiền mặt và không có số tài khoản của A nên T chèn 1.000.000 đồng vào tài khoản của T để T chèn cho A với mục đích mua ma túy sử dụng, ngoài ra có T, B góp tiền và B góp tài sản là điện thoại của B, còn C, H, H có góp tiền hay không thì T không biết. Tại phòng 502, T có sử dụng ma túy “keo” và ma túy “ke” tại phòng 502.

Dtt khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 11/10/2021, sau khi dự sinh nhật của Hằng cùng mọi người xong, T cùng một số người bạn đi xe taxi từ t phố Bg đến nhà nghỉ S x để tiếp tục tổ chức sinh nhật cho Hằng. Sau khi đến nơi T lên phòng 502 cùng với Hằng, A và một số người nữa ăn ba sinh nhật. Sau khi ăn ba xong A và H bảo mỗi người góp 1.000.000 mua ma túy sử dụng nhưng do không đủ tiền mặt nên T đưa cho A 300.000 đồng tiền mặt và chèn khoản cho A 700.000 đồng. Sau khi H, A mang ma túy về phòng 502 thì T có sử dụng một ít ma túy “Ke” rồi lại nằm ở giường nghe nhạc.

Vtb khai nhận: Ngày 11/10/2021, sau khi B ăn uống cùng với một số người bạn của Hằng ở một nhà hàng trên địa bàn t phố Bg thì mọi người tiếp tục đi xe taxi đến phòng 502 nhà nghỉ S x để tổ chức sinh nhật cho Hằng. Khi B đến phòng thì có người

rủ mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng, B đồng ý và đưa cho A 500.000 đồng tiền mặt, chèn khoản cho A 500.000 đồng. Sau đó, B ra giường nằm một lúc sau thì thấy có ma túy nên B tự lấy ma túy sử dụng (ma túy “keo” và ma túy “ke”). Đến khoảng 02 giờ ngày 12/10/2021 thì lực lượng C an kiểm tra.

Dtpa khai nhận: Ngày 11/10/2021, sau khi Phương A dự sinh nhật của Hằng tại một quán trên địa bàn t phố Bg xong thì Phương A đi cùng một số người bạn đến phòng 502 nhà nghỉ S x để tiếp tục tổ chức sinh nhật cho Hằng nhưng khi đến đó được một lúc thì Phương A có việc ph quay về t phố Bg. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/10/2021, Phương A quay lại nhà nghỉ S x thì thấy mọi người sử dụng ma túy nên cũng lấy ma túy sử dụng (ma túy “keo” và ma túy “ke”). Phương A không biết ai là người th phòng, không góp tiền mua ma túy.

Nguyễn Thị Th, Ndc, Ntdh, Dvh, Ntbn, Dtpa đều khai nhận có sử dụng ma ty tại phòng 502 nhưng chưa góp tiền. Riêng Tdh không sử dụng ma ty và không góp tiền.

Sau khi tổ c tác đưa các đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma ty về C an hện Lg làm việc, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 06 điện thoại của những người có liên để phục vụ điều tra gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ máy màu xám số IMEI: 352069061588074 của Hth; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS MAS, màu đen, số IMEI: 357272093974446 của Nma; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 6S màu xám, ốp lưng bằng nhựa màu xa đen, số IMEI: 355696079686933 của Ndc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XMAS màu vàng, ốp lưng bằng nhựa màu đen trắng, số IMEI 357270090642966 của Nnt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám, ốp lưng bằng nhựa màu xa, trắng, đen số IMEI 352843111250368 của Nvt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng, số IMEI 359015635836500 của Tdh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu ghi của Dtt.

Ngày 13/4/2022, Cơ quan điều tra t hành bắt bị cáo để tạm giam đối với Vtb và thu giữ được của B: 01 điện thoại Iphone XS max màu đen, số Imei 35726609848219 và số tiền 671.000 đồng của Vtb. B khai chiếc điện thoại di động B dùng vào việc chèn tiền mua ma ty, B đã làm rơi mất, còn 01 điện thoại Iphone XS max màu đen, số Imei 35726609848219 và số tiền 671.000 đồng mà Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt B để tạm giam là tài sản cá nhân của B không liên quan đến việc phạm tội.

Cơ quan điều tra t hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Nma phát hiện số điện thoại 0379703493 (không lưu tên) vào lúc 00 giờ 21 phút và 00 giờ 40 phút ngày 12/10/2021 gọi và nhắn tin số tài khoản 0971268002 cho A. Đến 00: 41 phút ngày A gửi lại tin nhắn chụp màn hình điện thoại có nội dung thể hiện A chèn khoản t c số tiền 1.500.000 đồng cho số tài khoản 0971268002. Sau đó, Cơ quan điều tra kiểm tra tài khoản internet banking trên điện của A thì phát hiện trong khoảng thời gian từ 00 giờ 21 phút ngày 12/10/2021 đến 03 giờ cùng ngày B dùng tài khoản 30391888888 của mình mở tại Ngân hàng Sài Gòn chèn cho A số tiền 500.000 đồng; T dùng tài khoản số 1016570181 của mình mở tại Ngân hàng t mại cổ phần Ngoại t Việt Nam chèn khoản cho A 700.000 đồng; T dùng tài khoản 19036801427011 của mình mở tại Ngân hàng t mại cổ phần kỹ t Việt Nam chèn số tiền 2.000.000 đồng (trong đó

của T 1.000.000 đồng). A khai, số tiền trên là của những người trong phòng chèn vào tài khoản của A để góp mua ma túy; kiểm tra điện thoại thu giữ của Nvt, tại mục tin nhắn có nội dung tin nhắn đến của BIDV với nội dung chèn đi số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản của Nnt.

Ngày 09/11/2021, Cơ quan điều tra ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín để xác định thông tin cá nhân, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn của số thuê bao di động 0379703493 đã gọi và nhắn tin cho Nma để bán ma túy. Ngày 17/11/2021, tập đoàn công nghệ viễn thông Quân đội cung cấp chi tiết thông tin và lịch sử liên lạc của số thuê bao 0379703493, được xác định là của chị Nguyễn Tuyết Trang, sinh năm 1996, trú tại ấp Phong Phú, xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 22/3/2022 và 23/3/2022, Cơ quan điều tra đề nghị các ngân hàng Techcombank, ngân hàng TMCP đầu tư, ngân hàng Vietcombank, ngân hàng T mại cổ phần Sài Gòn cung cấp thông tin chủ tài khoản và sao kê lịch sử giao dịch đối với số tài khoản của Nma, Nnt, Nvt, Dtt và Vtb. Trong các ngày, từ ngày 23/3/2022 đến ngày 04/4/2022 các ngân hàng được Cơ quan điều tra đề nghị cung cấp thông tin đã cung cấp cho Cơ quan điều tra thông tin tài khoản và lịch sử sao kê các giao dịch chèn tiền và nhận tiền với số tiền và thời gian chèn hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nma, Nnt, Nvt, Dtt và Vtb như nêu ở trên. Số tài khoản 0971268002, Nma chèn số tiền 1.500.000 đồng được xác định là của chị Tạ Thị Phương A, sinh năm 2001, trú tại đường Giáp H, phường Dĩnh Kế, thành phố Bg, tỉnh Bg.

Ngày 20/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lg yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Lg định giá đối với chiếc điện thoại Iphone 8 của B đưa cho H dùng để đặt lấy ma túy. Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lg, kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64GB màu đen đã cũ của Phb trị giá: 4.200.000 đồng.

Đối với hành vi của những người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 303, quá trình điều tra xác định được như sau: Buổi tối ngày 11/10/2021, Nkh; Nvh; Dvt; Nmh sau khi cùng nhau ăn uống ở T phố Bg thì rủ nhau đến Nhà nghỉ S x th phòng nghỉ. Khi cả nhóm đến đặt vấn đề thuê phòng thì nhân viên nhà nghỉ chỉ lên phòng 303. Khi vào phòng thấy có sẵn ma túy để ở trên bàn thì Hoà, H, T, H đã tự lấy ma túy sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì có M, Tha, Xuân là các nữ nhân viên phục vụ vào phòng, thấy mọi người đang sử dụng ma túy thì M, Tha, Xuân cũng tự lấy ma túy sử dụng. Một lúc sau H và M thấy mệt nên đi xuống vào phòng 203 nằm nghỉ. Những người còn lại tiếp tục ngồi chơi đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra. Quá trình điều tra, các đối tượng đều khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 303 nhà nghỉ S x. Tuy nhiên, các đối tượng đều không biết nguồn gốc ma túy là của ai, do đâu mà có, không biết ai đã chuẩn bị số ma túy mà các đối tượng đã sử dụng.

Đối với hành vi của những người sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 402, quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 00 giờ ngày 12/10/2021, T, A, N đều là nhân viên quán hát Sunny được Pvd là quản lý nhà nghỉ gọi sang nhà nghỉ S x để rót bia phục vụ khách. T, A, N được D bảo lên phòng 402, khi vào phòng thì

thấy có 04 nam tha niên lạ mặt ở sẵn trong phòng 402. Khi ở trong phòng thì T, A, N đều thấy 04 nam tha niên sử dụng ma túy và cả ba người cũng sử dụng ma túy (N sử dụng một lượng rất nhỏ) nhưng T, A, N không biết 04 nam tha niên kia là ai và quản lý nhà nghỉ cũng không biết 04 nam tha niên kia nên Cơ quan điều tra không xác định được 04 nam tha niên ở phòng 402 và không xác định được nguồn gốc ma túy mà T, A, N đã sử dụng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, 04 khách nam ra về còn T, A, N ở lại chờ người đến đón về thì có lực lượng C an đến kiểm tra mời làm việc.

Đối với những người là quản lý và lễ t của nhà nghỉ S x, quá trình điều tra xác định được như sau: Buổi tối ngày 11/10/2021, D, Q, H cho khách th phòng 303, 402, 501 và 502, khi khách đến th phòng thì D đưa chìa khóa cho khách tự lên phòng nên D, Q, H đều không biết việc khách sử dụng ma ty. Do nhà nghỉ đông khách nên D không ghi họ tên, địa chỉ của khách, khi khách cần gọi hoa quả hay đồ ăn thì D bảo nhân viên mang lên, việc khách đến th phòng và nhân viên có sử dụng ma túy hay không thì D, Q, H đều không biết.

Pvd khai nhận: D được a Hoàn chủ nhà nghỉ th làm quản lý nhà nghỉ S x. Ngày 11/10/2021, D cho khách th phòng 303, 501 và 502, khi khách đến th phòng thì D đưa chìa khóa cho khách tự lên phòng nên D không biết việc khách sử dụng ma ty. Do nhà nghỉ đông khách nên D không ghi họ tên, địa chỉ của khách, khi khách cần gọi hoa quả hay đồ ăn thì D bảo nhân viên mang lên, việc khách đến th phòng và nhân viên có sử dụng ma túy hay không thì D không biết. Đối với kết quả test xác định D dương tính với ma túy là do trước đó mấy hôm D đi sinh nhật ở Hà Nội, được bạn cho ma túy “Kẹo”, sau đó D đã mang ma túy “Kẹo” về phòng trọ ở xã Td, Lg, Bg sử dụng một mình, không có ai biết.

Hvq khai nhận: Q là nhân viên nhà nghỉ S x, tối ngày 11/10/20221, Q xuống quây lễ t thì thấy có khách ra vào và biết trong phòng 303, 501, 502 có khách nhưng Q không lên phòng nên không biết việc khách sử dụng ma ty. Q dương tính với ma ty là do trước đó Q đi sinh nhật bạn mới quen ở tỉnh B Ninh và có lấy nửa viên ma túy “kẹo” mang về phòng trọ ở Td, Lg, Bg sử dụng một mình, không ai biết.

Tvh khai nhận: H được a Hoàn th làm nhân viên nhà nghỉ S x nhưng không có hợp đồng lao động. Ngày 11/10/2021, H có cho khách th phòng 402, 501, 502. Trong đó, H có dẫn nhóm của M lên phòng 501 và bật nhạc, đèn nháy để khách nghe nhạc rồi đi ra luôn nên H không biết việc khách có sử dụng ma túy trong phòng không. H dương tính với ma túy là do trước đó H có sử dụng ma túy một mình tại phòng trọ ở xã Td, Lg, Bg, không có ai biết.

Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì ký hiệu “KT” bên trong có chất tinh thể màu trắng ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng hoàn lại sau giám định 0,605 gam; 02 đĩa sứ hình tròn, màu trắng cùng có đường kính khoảng 31,5 cm; 01 thẻ nhựa cứng màu đen hình chữ nhật, kích thước 8,5 x 5,4cm, trên thẻ có chữ “GUCCI”; 01 thẻ nhựa cứng màu đen hình chữ nhật, kích thước 8,5 x 5,4cm, trên thẻ có chữ “GUCCI”; 01 ống nhựa màu trắng, hình tròn dài 14,5cm, đường kính 0,9 cm; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và số tiền 2.500.000 đồng của Lương Văn M; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng của Hà Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS MAS, màu đen của Nma; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XMAS màu vàng có

ốp lưng bằng nhựa màu đen trắng của Nnt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xám có ốp lưng bằng nhựa màu xa, trắng, đen của Nvt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu ghi của Dtt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xám của Hth; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 6S màu xám có ốp lưng bằng nhựa màu xa đen của Ndc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu trắng của Tdh; 01 điện thoại Iphone XS max màu đen, số Imei 35726609848219 và số tiền 671.000 đồng của Vtb thu giữ được nêu trên, Cơ quan điều tra cần để giải quyết cùng vụ án.

Đối với chị Tạ Thị Phương A, sinh năm 2001, trú tại đường Giáp H, phường Đình Kế, t phố Bg, tỉnh Bg là chủ của tài khoản “0971268002” mà người bán ma túy dùng để nhận tiền mua ma túy của A. Quá trình điều tra Phương A khai khoảng 00 giờ ngày 12/10/2021, trong lúc chị đi ăn đêm ở một quán không rõ biển hiệu trên địa bàn t phố Bg thì có một người đàn ông không quen biết ngồi ở bàn bên cạnh hỏi nhờ tài khoản ngân hàng của chị để chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng và lấy tiền mặt thì chị đồng ý. Sau khi người đàn ông này chuyển tiền vào tài khoản của chị thì chị đưa cho người đàn ông này số tiền 1.500.000 đồng tiền mặt. Chị Phương A không quen biết người đàn ông này và không liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với chị Nguyễn Tuyết Trang, sinh năm 1996, trú tại ấp Phong Phú, xã Phong Năm, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng: kết quả xác minh chị Trang đứng trên đăng ký số điện thoại 0379703493 mà người tha niên không rõ lai lịch dùng để liên lạc mua bán ma túy với Nma. Tuy nhiên, chị Trang khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xem xét.

Đối với 04 nam tha niên (không rõ lai lịch) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ở phòng phòng 402. Khi tổ c tác đến kiểm tra thì những người này đã rời đi và nhân viên, quản lý Nhà nghỉ không ghi chép tên, tuổi, địa chỉ của những người này vào sổ theo dõi nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với đối với người phụ nữ tên Bảo Linh; người tha niên tên Đức A có hành vi chuẩn bị địa điểm, đặt mua ma túy giúp H, A và người đàn ông bán ma túy cho H, A ở gần nhà Nghỉ S x: A, H và những người còn lại không có ai biết họ tên thật và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với người tha niên có tài khoản Facebook tên “Nguyễn Mạnh H” bán ma túy cho Hà Văn T để T đem về cho các đối tượng sử dụng tại phòng 502: T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh đối với người này.

Đối với Bé Văn T, Dvt và Nhg có hành vi thống nhất cùng Lương Văn M và Hà Văn T góp tiền để mua ma túy về sử dụng tại phòng 501 Nhà nghỉ S x nhưng những người này chưa góp tiền nên chưa có căn cứ để khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Ndc, Dvh, Dtpa, Ntbn, ntth, Ntdh có hành vi thống nhất việc góp tiền để mua ma túy sử dụng tại phòng 502 nhưng chưa góp tiền và chỉ là người thụ h nên chưa có căn cứ để khởi tố tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Pvd, Hvt và Tvh, quá trình điều tra xác định D, được bà Hth quản lý nhà Nghỉ, còn Q, H được bà Hth làm lễ t phục vụ nhà nghỉ, c việc của của những người này tiếp nhận khách đặt phòng và bố trí phòng cho khách, tối ngày 11/10/2021, khách đến th phòng đông nên D, Q, H không ghi tên tuổi của từng người vào sổ theo dõi và không biết việc khách đến th phòng có hành vi sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ở Nhà nghỉ S x nên không có căn cứ để khởi tố đối với D, Q, H về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma ty”.

Đối với các đối tượng có kết quả dương tính với chất ma ty, ngày 16/12/2021 C an hện Lg đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma ty. Đồng thời ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hth là chủ nhà nghỉ về hành vi để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma ty trong khu vực, cơ sở kinh doanh do mình quản lý.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 8 của B đưa cho H để đặt cho người bán ma túy. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với việc 01 tờ tiền mệnh giá 10.000.000 đồng Lương Văn M quán t ổng hút dùng để làm c cụ, phương tiện tổ chức cho những người trong phòng 501 sử dụng trái phép chất ma túy nhưng khi tổ c tác đến kiểm tra mọi người trong phòng dọn dẹp đã ném qua cửa sổ ra bên ngoài, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 03/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân hện Lg đã truy tố các bị cáo Hth, Nma, Phb, Nvt, Vtb, Dtt, Nnt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lương Văn M và Hà Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân hện Lg, tỉnh Bg đã xét xử và quyết định:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Văn M 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma ty”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T 07 năm, 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma ty”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

1.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nvt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma ty”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/04/2022. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

1.3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Vtb 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma ty”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/04/2022. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

1.4. Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hth 05 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nma 05 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Phb 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/04/2022. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Dtt 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giam 15/04/2022 đến ngày 22/06/2022. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nnt 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn bị tạm giam 15/04/2022 đến ngày 13/05/2022. Miễn phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong bị cáo Phb, Nnt, Dtt xin giảm nhẹ hình phạt có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo: bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T, T xin h án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo B, T không rút đơn kháng cáo. Bị cáo T xin rút đơn kháng cáo.

- Bị cáo B trình bày: Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có bố để có thời gian tham gia chiến tra bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, trong thời gian đi học THPT bị cáo được học sinh tiên t, đã nộp án phí sơ thẩm. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T trình bày: Bị cáo không hiểu biết, do bạn bè lôi kéo, chưa sử dụng ma túy bao giờ nên kết quả xét nghiệm âm tính với ma túy. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương nơi cư trú, tham gia ủng hộ các phong trào do địa phương phát động như quỹ người nghèo, đền ơn đáp nghĩa và phong trào covid 19..., nhiều năm là gia đình văn hóa. Hiện tại đang là học sinh chính quy của trường cao đẳng FPT. Đề nghị cho bị cáo được h án treo.

* Đại diện VKSND tỉnh Bg thực hành quyền c tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phb giữ n mức hình phạt

4 năm 06 tháng tù. Bị cáo T có vai trò thấp nhất, có nhiều tình tiết giảm như quy định tại khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1, Điều 355; Điều 357- Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Dtt 3 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhưng cho bị cáo T được h án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nnt.

Về án phí: Bị cáo B Ph chịu án phí HSPT. Bị cáo T, T không ph chịu án phí HSPT

- Các bị cáo tra luận:

Bị cáo B: Xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T xin h án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị được h mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có lý do. Xét thấy họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, thể hiện quan điểm trong hồ sơ vụ án. Do vậy, sự vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351- Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội đã xét xử đối với các bị cáo, HĐXX thấy: Khoảng 22 giờ ngày 11/10/2021, tại phòng 502 Nhà nghỉ S x, địa chỉ: thôn Ts 1, xã Td, hện Lg, tỉnh Bg; Hth có hành vi đứng ra hô hào bảo mỗi người góp số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng, H sử lấy điện thoại di động nh hiệu Iphone 8 trị giá 4.200.000 đồng của Phb để thế chấp mua ma túy; Nma có hành vi đứng ra thu tiền, cầm số tiền của những người góp và chèn khoản cho người bán ma túy số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy cho mọi người cùng sử dụng; Phb có hành vi góp và đưa chiếc điện thoại nh hiệu Iphone 8 cho Hth để thế chấp mua ma túy sử dụng; Nnt, Nvt, Dtt và Vtb có hành vi mỗi người góp, chèn khoản cho Nma số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng. Những người cùng sử dụng ma túy trái phép gồm có: Hth, Ndc, Nnt, Phb, Nvt, Dvh, Nma, Dtpa, Ntbn, ntth, Ntdh và Vtb, trong đó có H sinh ngày 06/10/2005, A sinh ngày 16/12/2004, T sinh ngày 21/5/2004, B sinh ngày 25/11/2004, T sinh ngày 27/12/2003, H sinh ngày 07/5/2005, Bảo N sinh ngày 08/12/2004, Th sinh ngày 11/10/2005, đều là những người dưới 18 tuổi. Tổ c tác C an hện Lg kiểm tra hành chính phát hiện và xác định được tại phòng 502: H, C, T, B, T, H, A, A, N, Th, Dh và B đều dương tính với chất ma túy. Tại phòng 501 Lường Văn M có hành vi th địa điểm (chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy là thẻ cứng, tờ tiền quần t ống hút; Hà Văn T có hành vi mua ma túy để cho M, T và Nhg, Bé Văn T, Dvt cùng sử dụng trái phép.

Tổ c tác C an hện Lg kiểm tra hành chính phát hiện M, T, Giang, T và T đều dương tính với chất ma ty.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma ty, gây mất trật tự trị an cho xã hội và địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi tại nơi dân cư sinh sống, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân hện Lg truy tố các bị cáo Hth, Nma, Phb, Nvt, Vtb, Dtt, Nnt về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và Lương Văn M và Hà Văn T có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T rút đơn kháng cáo: Xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo B, T. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T xin h án treo nên các nội dng khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy: Tại phòng 502. Bị cáo H, bị cáo A có vai trò chính. H rủ rê hô hào mọi người góp tiền mua ma túy, A thu tiền của những người góp mua ma túy, H và A trực tiếp đi mua ma túy về, chuẩn bị c cụ, sào ke để cho mọi người sử dụng. Bị cáo B có hành vi góp tiền nhiều nhất là chiếc điện thoại nh hiệu Iphone 8 trị giá 4.200.000đồng để bị cáo H để thế chấp lấy tiền mua ma ty sử dụng nên có vai trò thứ 2 trong vụ án; Bị cáo Nnt, Nvt, Dtt, Vtb có hành vi mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma ty cùng sử dụng nên vai trò thứ 3 trong vụ án.

Như vậy các bị cáo đã có hành vi rủ nhau chung tiền mua ma túy để cùng sử dụng Tòa án cấp sơ thẩm đa giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ sau:

Bị cáo B đã nộp tiền án phí sơ thẩm, trong thời gian học THCS năm lớp 9 bị cáo là học sinh tiên t, có bố để có thời gian tham gia chiến tra bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế do vậy, áp dụng cho bị cáo B tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T hiện tại đang là sinh viên chính quy trường cao đẳng FPT, đã nộp tiền án phí sơ thẩm. Được chính quyền địa phương xác nhận là gia đình luôn thực hiện tốt các quy định, chính sách pháp luật ở địa phương, tích cực tham gia các phong trào của thôn, xóm như đóng góp ủng hộ các loại quỹ như: Quỹ người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ phòng chống dịch covid 19.... Là gia đình văn hóa.

Phạm tội do bị rủ rê lôi kéo. Do vậy, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là do ham chơi, bị bạn bè lôi kéo rủ rê, nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội đều do hiểu biết pháp luật hạn chế. Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định tại Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét, cân nhắc quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là có căn cứ. tuy nhiên, các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi tại phiên tòa xuất trình thêm tình tiết mới nên cần chấp nhận giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo B.

Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, kết quả xét nghiệm bị cáo T âm tính với ma túy, đang là học sinh năm thứ 2 trường cao đẳng FPT. Có địa chỉ cư trú rõ ràng. Việc không bắt bị cáo T chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm, không gây nguy hiểm cho xã hội. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và tạo cơ hội cho bị cáo được tiếp tục học hành, không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng quy định thủ tục đặc biệt khi xét xử đối với người dưới 18 tuổi quy định tại Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự thông qua đó thuyết phục, giáo dục để bị cáo T nhận thức được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với hành vi phạm tội đã thực hiện, không được làm những việc xã hội lên án, có ý thức tuân thủ theo pháp luật và các nề nếp của cuộc sống xã hội. cho bị cáo T được h án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở t c dân có ích cho xã hội.

Từ những nội dung trên, HĐXX căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, e Điều 357- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo B và xin h án treo của bị cáo T. Sửa bản án thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân hện Lg, tỉnh Bg theo nhận định đã nêu ở trên.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm nên theo quy định tại điểm g, h khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo B, T, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm c, e Điều 357; khoản 1 Điều 348 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phb. Chấp nhận kháng cáo xin h án treo của bị cáo Dtt.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nnt.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lg, tỉnh Bg.

3. Về tội đa, hình phạt:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: bị cáo **Phb 04** (bốn) năm **04** (bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/3/2019.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Dtt 03** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng cho h án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Giao bị cáo cho UBND xã Tt, t phố Bg, tỉnh Bg giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được h án treo (bị cáo T) thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được h án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được h án treo ph chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho h án treo.

4. Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2, Điều 135- Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm g, h khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo B, T, T không ph chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người ph thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bg;
- Sở Tư pháp tỉnh Bg;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cơ quan CSĐTCA hện Lg
- VKS, TA hện Lg;
- Chi cục THADS hện Lg;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị HH

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BG**

Số: 172/2022/TB-SCBSBA

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bg, ngày 27 tháng 10 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy: Cần sửa chữa, bổ sung bản án do phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả trong Bản án hình sự phúc thẩm số 172/2022/HS- PT ngày 03/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bg, đối với cáo bị cáo có kháng cáo sau:

1. Họ và tên: **Phb** sinh ngày 25 tháng 11 năm 2004;

Nơi đăng ký HKTT: Số 45, đường Lhp, phường Xg, t phố Bg, tỉnh Bg; **Chỗ ở:** Số 45, Lhp, phường Xg, t phố Bg, tỉnh Bg;

2. Họ và tên: **Dtt**; sinh ngày 27 tháng 12 năm 2003;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn D, xã Tt, t phố Bg, tỉnh Bg;

3. Họ và tên: **Nnt**; sinh ngày 21 tháng 5 năm 2004;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 87, đường Ntl x, Tổ 3, phường Nq, t phố Bg, tỉnh Bg;

Sửa chữa, bổ sung bản án như sau:

Tại trang 19 dòng thứ 17 từ trên xuống của bản án ghi:

..... ngày tạm giữ, tạm giam 11/3/2019.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

..... ngày tạm giam 15/4/2022

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân hện Lg;
- VKSND tỉnh Lg;
- Chi cục THADS hện Lg, tỉnh Bg;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị HH